

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : TRẦN QUANG HIẾN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1939 Nhật Tân VN
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 26/6^A Hùng Vương, P.16, Q.11
 (Dia chi tai Viet-Nam) Thành Phố Hồ Chí Minh
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 14.6.1975 To (Den): 28.7.1984
 PLACE OF RE-EDUCATION: Vĩnh Quang, Vĩnh Phú, Tân Nội - Xuân Lộc Đồng Nai.
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): None
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): US Army Pacific Intelligence School Fort Buckner Okinawa
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 26/6^A Hùng Vương, P.16, Q.11
Thành Phố Hồ Chí Minh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
CHAU THI CHAU
1232 West Arroyo #1R CHICAGO IL 60640 U.S.A.
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): MOTHER
 NAME & SIGNATURE: TRẦN QUANG HIẾN (Signature)
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 DATE: November 2 1987
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

TRẦN QUANG TIẾN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ THANH	1946	Spouse
TRẦN LÊ MẠI TIẾN	1968	Daughter
TRẦN LÊ MẠI THUỜNG	1970	Daughter
TRẦN LÊ MẠI HẰNG	1973	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

When coming back home, I was place under supervision of the local law enforcement authorities (Police agencies) in a year.

Saigon 2.11.1989.

Kính thưa Bà,

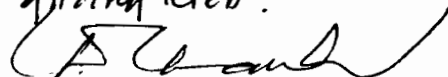
Tôi và gia đình rất lấy làm xúc động khi nhận được thư của Bà. Sự quan tâm và giúp đỡ của Bà đối với tôi và gia đình chúng tôi thật là một niềm vinh hạnh lớn cho chúng tôi. Chúng tôi hoàn toàn đặt hết niềm tin và hy vọng ở sự giúp đỡ cần thiết của Bà đến với Chương trình ODP tại Bangkok. Chúng tôi có điều gì sơ suất xin Bà tha lỗi cho. Một lần nữa tôi và gia đình đặt hết hy vọng vào kết quả tốt đẹp qua sự giúp đỡ của Bà. Chúng tôi cũng xin phép thưa đề Bà rõ: là về phía VN Chúng tôi đã hoàn tất hồ sơ.

Trân trọng Kính chúc Bà dồi dào sức khỏe và
thành công trên mọi lĩnh vực.

Xin Bà nhận rõ đây sự Thành Kính và biết ơn của
tôi và gia đình chúng tôi.

Kính

Trần Quang Liễn.



BỘ NỘI VỤ
Trại Trườn Lầu
Số 570 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

IV 222140

00167222121
SẾP D

GIẤY RA TRẠI

Ngày 14 tháng 06 năm 87
Số 2997-4013

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-10-1961 của Bộ Nội vụ:

Thí hành án văn, quyết định tha số 2/20 ngày 26 tháng 06 năm 87

của

Đi nô n

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Trần Quang Hiên

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Phạm Khánh

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt: 26/6A Hưng nhong Q. TP. HCM

Cán tội

Điều 4 Trường phạm nhân

Bị bắt ngày

14-06-87

Án phạt

10

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 26/6A Hưng nhong Q. TP. HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Sau

Đã được thả

Ngày 14 tháng 06 năm 1987



Trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày 10 tháng 08 năm 1987

Lần tay ngón trở phải

Của

Danh bản số

Lập tại

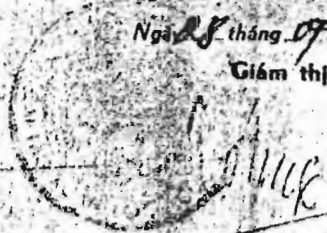
Họ tên, chữ ký

người được thả

Trần Quang Hiên

Ngày 18 tháng 07 năm 1987

Giám thị



Trần Quang Hiên

Chưởng tử: Trình văn Túc

Questionnaire for ex-Political Prisoner
in Viet Nam

Date: November 2, 1989.

I Basic information for Applicant in Viet Nam

1. Full name of ex Political Prisoner: TRẦN QUANG TIÊN
 2. Other name: No
 3. Date, Place of Birth: October 10, 1939 Phường Đề Tĩ Nhà Trảng
 4. Position, Rank, Serial number: Chief of Training control and
 examination office at the RVN Armed
 Forces Military Intelligence school or
 The CÂY MÀI intelligence school Saigon
 VIETNAM.
Rank MAJOR
Serial number 59A 204.496.

5. Month, Day, year Arrested: June 14, 1975

6. Month, Day, year out camp: July 28, 1984

7. Month, Day, year of release Certificate: July 28, 1984.

8. Present Mailing address of ex-Political Prisoner: 26/6A Hùng vương
 P.16. Q11. Hồ chí Minh City VN

9. Present residing Address ex-Political Prisoner: 26/6A Hùng vương
 P.16. Q11. Hồ chí Minh City VN.

II List full name, Date of Birth, Place of Birth of ex-Political Prisoner immediate
 Family and Father, Mother...

A. Relatives to accompany with ex-Political Prisoner to be considered
 for US country:

No	Name in Full	DOB	POB	Sex	Rel.	Address
1	LÊ THỊ THANH	1946	Thị xã	F	Spouse	26/6A Hùng vương. P.16. Q11. Hồ chí Minh City VN.
2	TRẦN Lê mai HẠ	1968	Saigon	F	Daughter	id
3	TRẦN Lê mai THƯƠNG	1970	Saigon	F	Daughter	id
4	TRẦN Lê mai THÁNH	1973	Saigon	F	Daughter	id

B Complete family listing (living, dead) of ex-Political Prisoner.

<u>Name.</u>	<u>Address.</u>
1. <u>Father:</u> TRẦN DUY (D)	
2. <u>Mother:</u> CHAU THỊ CHAU	Chicago Ill 60604 USA
3. <u>Spouse:</u> LE THỊ THANH	26/6A Hùng vương. P.16. Q11. Hồ chí Minh City VN.
4. <u>Former spouse (if any)</u>	No
5. <u>Children:</u>	
1. TRẦN LÊ TUẤN	26/6A Hùng vương. P.16. Q11. Hồ chí Minh City VN.

- 2 TRẦN LÊ TUNG
- 3 TRẦN LÊ mai THA
- 4 TRẦN LÊ mai THƯỜNG
- 5 TRẦN LÊ mai THÂN

26/8A Hùng vương P. 16. QM. Ho Chi Minh city VN.

ID _____
ID _____
ID _____

6 Siblings.

1. Trần Thị Bạch Tuyết (sister)
2. Trần Thị Bạch Yến (sister)
3. Trần Thị Bạch Mạnh (sister)
4. Trần Thị Bạch Thường (sister)
5. Trần Thị Ngọc Ánh (sister)

Los Angeles USA.

7119 QL1 Nha Trang VN

Sai Gon VN.

Chicago ill 60640 USA

Nha Trang VN.

III Relatives outside VN

A Closest relatives in the US

of Me.

1. Name in full: CHAU THỊ CHAU

2. Relationship: Mother

3. Address: Chicago ill 60640.

Trần Thị Bạch Tuyết (sister.)

410^E Washington St Appleton WI 54911.

of my spouse.

1. Name in full.

2. Relationship.

3. Address.

B. Closest Relatives in Other foreign countries

of Me.

1. Name in full

2. Relationship

3. Address.

None.

of my spouse.

1. Name in full

3. Relationship

3. Address.

IV Oversea Training Paid US Government

School and School address: Intelligence School the US Army Pacific Fort
Brickner Okinawa, APO SAN FRANCISCO 96341.

Date

1969.

Description of course.

Interrogation of Prisoner of War.

V

US awards and Decoration

1. Medal with Bronze star in 1969.

1. Medal with Silver star in 1969

(rank from 2nd US Brigade and Senior advisor)

VI

Have you submitted the application for family reunification until now.

in 1986 I had submitted an application to the US Orderly Departure
Program office, Bangkok Thailand.

VII

Comments Remarks

1. 1963 I had also an opportunity of attending The
Territorial Intelligence course by The Far EASTERN
BRITISH Armed Forces intelligence school TAGLIN &

2. in 1969 I was assigned as the 3rd. Singapore
commander, 5th Division at LAI KHE BINH DUONG

III

Please list here all documents attaches to this Questionnaire.

Almost of my employment documents concerning to VN and US
governments were lost in Event-APRIL 30, 1975. except The
decree of permitting a Marriage by The Department of National
Defense VN.

Signature.

Encl. Questionnaire for ex-Political Prisoner.

copie of re-education release certificate

copie The Decree of permitting marriage.

[Signature]

IV# 222140

Số 0948/QP/QP/NSV

- Chiếu ước pháp ngày 19.6.1965
- Chiếu QĐ số 03/QLVHCN/QĐ ngày 14.6.1965 ấn định thành phần Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia,
- Chiếu Sắc Lệnh số 001-a/CP/LĐQP/SL ngày 19.6.1965 ấn định thành phần Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương,
- Chiếu Quân Thị số 15677/TH/Quarps/4 ngày 15.10.53 về việc hôn nhân của các quân nhân trong Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hoa,
- Chiếu đơn xin phép kết hôn của Thiếu-uy TRẦN QUANG HIỀN do Trưởng Quân chuyển đệ (PG số 2807/TQB/HCM/QS ngày 11.10.1965).

= QUY ĐỊNH II QUY ĐỊNH =

1- Hay, cho phép Thiếu-uy TRẦN QUANG HIỀN, số quân 59A/204.496 thuộc Trưởng Quân-Bao được kết hôn cùng CÔ LÊ THỊ THANH, sinh ngày 1.8.1946 tại T. Lộc (Hải, Trung Việt), con của Ông LÊ VĂN LƯU và Bà TRẦN THỊ SÂM.

2- Kể từ ngày lập giấy giá thú, đương sự sẽ được hưởng những quyền lợi dành cho các quân nhân kết hôn hợp lệ.

3- Đương sự phải gửi bản trích lục giấy giá thú để xếp vào hồ sơ.

Sao gửi:
-Trưởng Quân-Bao KBC 4730

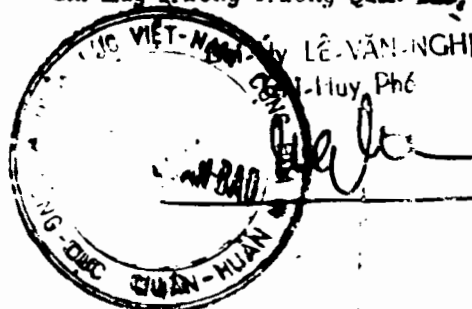
PHÓ BÀN
TL Đại-Tá BUI ĐỊNH ĐẠM
Trưởng Phòng Tổng Quan Trị/BTL
Thiếu-Tá LÊ HOÀNG THIÊN
Sĩ-Quan Phụ-Tá
(Ký tên và đóng dấu)

Số 0948, ngày 25 th 10-1965
TUN Thiếu-Tướng CAO VĂN VIÊN
TỔNG THAM MƯU Trưởng QLVHCN
TL Thiếu-Tướng LINH QUANG VIÊN
Tham Mưu Trưởng Liên Quân
Chuẩn-Tướng NGUYỄN VĂN KIỂM
Tham Mưu Phó Nhân Viên
Ký tên NGUYỄN VĂN KIỂM

" SÁO Y BẢN CHÍNH "

KBC 4730, ngày 27 Th 10. 1965

Thiếu-Tá TRẦN NGỌC NGUYỄN AN
Chỉ-muý Trưởng Trưởng Quân-Bao



VIỆT NAM CÔNG HOÀ
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TÔNG THAM MƯU
QUAN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ
TRƯỞNG QUAN BAO

BỘ CHỈ HUY

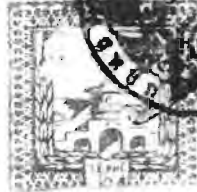
THU

AV

288

14

9 NOV 1966



WTT

Dinh Van Chung

CHAU THI CHAU

CHICAGO ILL. 60640

MAR 21 1990



HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIETNAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

BS
5